

Bản án số: 109/2023/KDTM-ST

Ngày: 18-9-2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lâm Thu Huệ
- Bà Trần Tiểu Quỳnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2020/TLST-KDTM ngày 13 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 285/2023/QĐXXST-KDTM ngày 27 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 222/2023/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP P

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức Nhật H, sinh năm 1987 (Giấy ủy quyền số 345/UQ-HDB ngày 17/7/2020 của Ngân hàng TMCP P).

Cùng địa chỉ: Số 25 Bis đường N, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Bị đơn:** Công ty Cổ phần N.

Địa chỉ: Số A6-17 khu Mỹ P 2, Khu đô thị P, đường N, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Lê Phi H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Hòa D, xã C, thành phố C, tỉnh K.

(ông Nguyễn Đức Nhật H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Lê Phi H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện 28/8/2020, của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P và quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Đức Nhật H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/11/2016, Công ty Cổ phần N có ký với Ngân hàng TMCP P Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 8478/16/HĐTDTDH-DN/036 để vay số tiền 1.287.000.000 đồng; mục đích sử dụng vốn vay là mua 01 xe ô tô hiệu Kia Sedona và 01 xe ô tô hiệu Kia Morning. Thời hạn vay là 60 tháng, kể từ ngày nhận tiền vay; lãi suất vay là 7.99%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đối với dư nợ gốc quá hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn. Phương thức trả nợ: Kỳ hạn trả gốc 21.450.000 đồng/tháng, trả vào ngày 25 của tháng. Ngày trả nợ đầu tiên 25/12/2016.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 8478/16/HĐTDTDH-DN/036 Ngân hàng TMCP P đã giải ngân cho Công ty Cổ phần N nhận đủ số tiền là 1.287.000.000.000 đồng, theo Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 8478/16/HĐTDTDH-DN/036/ĐNGN-KUNN/DN/01 ngày 17/11/2016.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay tại Hợp đồng tín dụng trung dài hạn nêu trên gồm:

- 01 Xe ô tô hiệu Kia Morning SI 2016; biển kiểm soát 51F-928.50; 05 chỗ; số máy. G4LAGP047475; số khung: 51A4GC082420; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 205991 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/10/2016.

- 01 Xe ô tô hiệu Kia Sedona GATH 2016; biển kiểm soát 51F-925.89; 07 chỗ; số máy: G6DFGS448903; số khung: 51A6GC081974; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 205983 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/10/2016.

Theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 7434/16/HĐBĐ-036 ngày 16/11/2016. Đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 16/11/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, Công ty Cổ phần N đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP P được số tiền gốc là 128.700.000 đồng, và nợ lãi quá hạn số tiền là 18.977.701 đồng, sau đó thì ngưng không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng, nên hệ thống quản lý tự động của Ngân hàng TMCP P cắt số dư trong tài khoản của Công ty Cổ phần N cần trừ vào nợ gốc số tiền là 21.447.527 đồng. Ngân hàng TMCP P đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nợ, nhưng Công ty Cổ phần N vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP P, để nợ gốc quá hạn từ ngày 26/12/2016 dẫn đến vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 4 Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 8478/16/HĐTDTDH-DN/036. Ngày 01/7/2020, Ngân hàng TMCP P đã có Thông báo số 325A/2020/TB đến Công ty Cổ phần N về việc thu hồi nợ trước hạn.

Do Công ty Cổ phần N vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại

Hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên, nên Ngân hàng TMCP P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Cổ phần N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP P toàn bộ nợ gốc và nợ lãi phát sinh tạm tính đến hết ngày 18/9/2023 là 2.227.854.205 đồng (trong đó nợ gốc: 1.136.852.473 đồng; lãi trong hạn: 234.020.427 đồng; lãi quá hạn: 852.365.263 đồng). Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực. Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 19/9/2023 cho đến khi Công ty Cổ phần N thanh toán xong nợ cho Ngân hàng TMCP P theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trường hợp Công ty Cổ phần N không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Kia Morning và xe ô tô hiệu Kia Sedona, theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 7434/16/HĐBĐ-036 ngày 16/11/2016. Đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 16/11/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP P.

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp không thu hồi đủ nợ thì Công ty Cổ phần N tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi trả xong nợ.

Đối với bị đơn là Công ty Cổ phần N: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông Lê Phi H là người đại diện theo pháp luật của bị đơn thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P; giấy triệu tập đương sự và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (lần 2), nhưng ông H vẫn không có mặt theo giấy triệu tập, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và ông H cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ông Nguyễn Đức Nhật H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có văn bản trình bày ý kiến: Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Cổ phần N phải trả cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến hết ngày 18/9/2023 là 2.227.854.205 đồng (trong đó nợ gốc: 1.136.852.473 đồng; lãi trong hạn: 234.020.427 đồng; lãi quá hạn: 852.365.263 đồng). Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực. Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 19/9/2023 cho đến khi Công ty Cổ phần N thanh toán xong nợ cho Ngân hàng TMCP P theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trường hợp Công ty Cổ phần N không trả nợ hoặc trả không đủ thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 7434/16/HĐBĐ-036 ngày 16/11/2016 để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP P.

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp không thu hồi đủ nợ thì Công ty Cổ phần N tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi trả xong nợ.

- Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Lê Phi H được triệu tập họp lần 2, nhưng vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền. Việc xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng; việc xác minh thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định chung về phiên tòa sơ thẩm, thủ tục bắt đầu phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn vi phạm quyền, nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P: Buộc bị đơn Công ty Cổ phần N phải trả cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 18/9/2023 là 2.227.854.205 đồng (trong đó nợ gốc: 1.136.852.473 đồng; lãi trong hạn: 234.020.427 đồng; lãi quá hạn: 852.365.263 đồng). Trong trường hợp Công ty Cổ phần N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP P.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP P khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần N phải trả các khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 8478/16/HĐTDTDH-DN/036 ngày 16/11/2016. Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại; bị đơn có trụ sở tại Quận 7, theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đức Nhật H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đối với người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty Cổ phần N là ông Lê Phi H, tại phiên tòa ngày 25/8/2023 và tại phiên tòa hôm nay ông Lê Phi H vắng mặt không

có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về áp dụng pháp luật: Xét Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 8478/16/HĐTDTDH-DN/036 ký ngày 16/11/2016 giữa Ngân hàng TMCP P và Công ty Cổ phần N có hiệu lực kể từ ngày ký và đang thực hiện. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[4] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[4.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P về việc yêu cầu Công ty Cổ phần N phải trả cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến hết ngày 18/9/2023 là 2.227.854.205 đồng (trong đó nợ gốc: 1.136.852.473 đồng; lãi trong hạn: 234.020.427 đồng; lãi quá hạn: 852.365.263 đồng). Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực và Công ty Cổ phần N còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung dài hạn và Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ đã ký nêu trên, tính kể từ ngày 19/9/2023 đến ngày trả dứt nợ cho Ngân hàng TMCP P, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.2] Căn cứ Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 8478/16/HĐTDTDH-DN/036 ngày 16/11/2016 và Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 8478/16/HĐTDTDH-DN/036/ĐNGN-KUNN/DN/01 ngày 17/11/2016 đã có đủ cơ sở xác định Công ty Cổ phần N có vay của Ngân hàng TMCP P số tiền là 1287.000.000.000 đồng với mục đích mua 02 xe ô tô. Tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng và khoản 1 của Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ, các bên đã thỏa thuận về lãi suất cho vay, lãi suất nợ quá hạn phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

[4.3] Căn cứ Phiếu chiết tính thu nợ vay ngày 18/9/2023 của Ngân hàng TMCP P đối với Công ty Cổ phần N xác định Công ty Cổ phần N đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP P được số tiền gốc là 150.147.527 đồng và tiền lãi quá hạn là 18.977.701 đồng. Tính đến ngày 18/9/2023, Công ty Cổ phần N còn nợ Ngân hàng TMCP P tổng số tiền là 2.227.854.205 đồng (trong đó nợ gốc: 1.136.852.473 đồng; lãi trong hạn: 234.020.427 đồng; lãi quá hạn: 852.365.263 đồng). Như vậy, có đủ cơ sở xác định Công ty Cổ phần N có vay và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, tiền lãi hàng tháng mà các bên đã thỏa thuận tại Điều 4 Phần II: Các điều khoản chung (kèm theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn) và Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ như đã nêu trên. Tại Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015 quy định nghĩa vụ trả nợ của bên vay: *“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn ... trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng TMCP P về việc buộc Công ty Cổ phần N phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi như đã nêu trên ngay khi bản án có hiệu lực là có căn cứ, được chấp nhận.

[4.4] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Điều 8 của Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 7434/16/HĐBD-036 ngày 16/11/2016, các bên thỏa thuận về xử lý tài sản thế chấp: “ ... a. Đến hạn trả nợ, kể cả trường hợp Ngân hàng TMCP P thu hồi nợ trước hạn theo hợp đồng này/Hợp đồng tín dụng có liên quan mà bên thế chấp không thực hiện đúng/đủ theo cam kết....”. Tại Điều 299 của Bộ luật dân sự 2015 quy định các trường hợp xử lý tài sản bảo đảm: “1. Đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ....”. Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng TMCP P về xử lý tài sản thế chấp là có căn cứ được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP P được chấp nhận, nên Công ty Cổ phần N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về kinh doanh, thương mại số tiền là 76.557.084 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 299, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP P.

1.1. Buộc Công ty Cổ phần N phải trả cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 18/9/2023 là 2.227.854.205 (hai tỷ hai trăm hai mươi bảy triệu tám trăm năm mươi bốn ngàn hai trăm lẻ năm) đồng (trong đó nợ gốc: 1.136.852.473 đồng; lãi trong hạn: 234.020.427 đồng; lãi quá hạn: 852.365.263 đồng). Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Các bên đương sự thi hành bản án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 19/9/2023, Công ty Cổ phần N còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 8478/16/HĐTDTDH-DN/036

ngày 16/11/2016; Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 8478/16/HĐTDTDH-DN/036/ĐNGN-KUNN/ DN/01 ngày 17/11/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

1.2. Ngay khi Công ty Cổ phần N thanh toán dứt nợ thì Ngân hàng TMCP P có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty Cổ phần N bản chính các giấy tờ về tài sản bảo đảm kèm theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 7434/16/HĐBĐ-036 ngày 16/11/2016. Đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 16/11/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Trường hợp Công ty Cổ phần N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP P thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp (gồm 01 Xe ô tô hiệu Kia Morning SI 2016; biển kiểm soát 51F-928.50; 05 chỗ; số máy: G4LAGP047475; số khung: 51A4GC082420; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 205991 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/10/2016 và 01 Xe ô tô hiệu Kia Sedona GATH 2016; biển kiểm soát 51F-925.89; 07 chỗ; số máy: G6DFGS448903; số khung: 51A6GC081974; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 205983 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/10/2016). Theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 7434/16/HĐBĐ-036 ngày 16/11/2016. Đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 16/11/2016, theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP P.

1.4. Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp Công ty Cổ phần N để thanh toán các khoản nợ phải trả cho Ngân hàng TMCP P, phần còn dư sẽ được trả lại cho Công ty Cổ phần N.

1.5. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp của Công ty Cổ phần N vẫn không đủ để trả nợ cho Ngân hàng TMCP P thì Công ty Cổ phần N có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP P cho đến khi trả xong nợ.

2. Về án phí: Công ty Cổ phần N chịu án phí dân sự sơ thẩm về kinh doanh thương mại số tiền là 76.557.084 (bảy mươi sáu triệu năm trăm năm mươi bảy ngàn không trăm tám mươi bốn) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.641.000 (hai mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi một ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0041614 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP. (TK Hà Trang)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA